

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 10-3-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng – Giáo viên hưu trí và bà Trần Ngọc Phương – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn Q, sinh ngày 08 tháng 8 năm 2002 tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N, sinh năm 1968 và bà Hà Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D), sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không có.

Bị bắt, tạm giam ngày 20/10/2020. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Đường D, khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn G, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

2/ Bà Lương Thị D, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Bà Hà Thị D (tên gọi khác: Hoàng Thị D), sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái (là mẹ ruột của bị cáo). Có mặt.

Người làm chứng: Ông Bùi Đức V, sinh năm 1999 và ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1988 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên đối tượng Nguyễn Quang H rủ bạn là bị cáo Lương Văn Q đi cướp giật tài sản để bán thì được Q đồng ý. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 27 tháng 8 năm 2018, bị cáo Q điều khiển xe mô tô biển số 21E1 – 339.41 chở H đi ngang cửa hàng điện thoại di động N tại địa chỉ đường D, khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Q dừng xe cách cửa hàng khoảng 05m để H đi bộ vào trong giả vờ mua điện thoại. Khi H chọn mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen và yêu cầu mua thêm 01 sim số, lúc này, ông Nguyễn Ngọc H (chủ cửa hàng) đi vào phía trong để lấy sim, giao chiếc điện thoại Hải vừa chọn mua cho ông Bùi Ngọc V (là nhân viên cửa hàng) để cài đặt chương trình. Quá trình cài đặt, ông V có đưa điện thoại lại cho H để làm thủ tục đăng nhập tài khoản cá nhân. Ngay sau khi nhận điện thoại từ ông V, H nhanh chóng bỏ chạy ra chỗ Q, kêu Q chạy xe đi nhưng do xe không nổ máy nên H chạy bộ, thấy ông H và ông V chạy đuổi theo nên H đã vứt bỏ chiếc điện thoại xuống đường. Lúc này, người dân nghe tiếng tri hô của bị hại nên đã hỗ trợ bắt giữ H. Còn bị cáo Q sau khi khởi động được xe thì bỏ chạy, khoảng 10 phút sau điều khiển xe quay lại định đón H thì bị ông H phát hiện tri hô cùng người dân bắt giữ.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 19/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Thuận An thì 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen có giá 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 78/CT-VKS -TA ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lương Văn Q về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H là đúng pháp luật;

- Đối với 01 xe mô tô biển số 21E1 – 339.41 thu giữ của bị cáo: Qua điều tra xác định xe do bà Lương Thị D (chị ruột của bị cáo) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà D cho bị cáo mượn xe đi công việc nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà D là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng H cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, H chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/8/2018, tại cửa hàng điện thoại di động Nguyễn H tại địa chỉ đường D, khu phố H, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lương Văn Q cùng đối tượng Nguyễn Quang H thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Ngọc H là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen qua định giá có giá trị là 6.200.000đồng (sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh nhưng bị cáo lại bỏ trốn trong một thời gian dài gây khó khăn cho công tác điều tra. Vì vậy, phải xét xử mức án nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, H là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, còn bị cáo Q chỉ là người giúp sức và cảnh giới.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với Nhà nước, bị cáo sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo đã đầu thú sau khi đã nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Quang H: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, H chưa đủ 16 tuổi nên thuộc trường hợp chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H là có căn cứ.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F9 màu xanh đen là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc H nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông H là đúng pháp luật. Ông H không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 21E1 – 339.41 thu giữ của bị cáo: Qua điều tra xác định xe do bà Lương Thị D (chị ruột của bị cáo) đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, bà D cho bị cáo mượn xe đi công việc nhưng không biết bị cáo sử dụng xe làm

phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe cho bà D là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2020

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Lương Văn Q phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Từ Minh Toàn